

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2490/UBND-CNXD

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2017

V/v đề xuất đặt hàng nhiệm  
vụ khoa học và công nghệ  
cấp quốc gia

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 28210
ĐẾN	Ngày: 28/4/17
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên mực nước biển dâng và lưu lượng nước từ thượng nguồn đổ về các sông, làm cho mực nước ở các sông Trà Bồng, sông Vệ, sông Trà Khúc, sông Trà Câu thấp hơn mức trung bình vào mùa hè, dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn (XNM) lấn sâu vào thượng lưu các sông gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và thiệt hại về sản xuất nông nghiệp ở các huyện ven biển. Đặc biệt, đợt hạn mặn xảy ra từ cuối tháng 12/2012 đến đầu tháng 01/2013 khiến cho hơn 500 ha đất sản xuất nông nghiệp ở huyện Mộ Đức bị nhiễm mặn; trong năm 2013, tỉnh Quảng Ngãi đã hỗ trợ 7,1 tỷ đồng để khắc phục hạn hán và XNM vụ Hè Thu; tiếp theo, vụ sản xuất Đông Xuân năm 2014-2015, tỉnh Quảng Ngãi đã phân bổ 8,2 tỷ đồng để khắc phục hạn hán và XNM và vụ sản xuất Đông Xuân năm 2015-2016, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục phân bổ 10,7 tỷ đồng để khắc phục hạn hán và XNM.

Đứng trước thực trạng XNM diễn biến ngày càng phức tạp và gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất và đời sống của nhân dân các huyện ven biển trong tỉnh; căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất đặt hàng Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Phiếu đề xuất kèm theo), như sau: "Nghiên cứu đánh giá sự ảnh hưởng của xâm nhập mặn đối với sinh kế của người dân tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung; đề xuất các giải pháp ứng phó".

Kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở : Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PVP(KGVX), KGVX, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.pbc152



**KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Dũng**

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2017*

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP QUỐC GIA**

**1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:**

“Nghiên cứu đánh giá sự ảnh hưởng của xâm nhập mặn đối với sinh kế của người dân tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung; đề xuất các giải pháp ứng phó”

**2. Lý do đề xuất:**

Vùng duyên hải miền Trung gồm 5 tỉnh, thành phố thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định) và 4 tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ (Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận), với diện tích tự nhiên là 49.409,7 km<sup>2</sup>, chiếm 14,93% diện tích cả nước. Lãnh thổ của Vùng nằm ven biển, trải dài với 1.430 km bờ biển, hẹp theo chiều ngang, chiều dài gấp nhiều lần chiều rộng. Địa hình của Vùng tương đối đa dạng với nhiều đồng bằng nhỏ hẹp ven biển, bị chia cắt bởi các dãy núi và nhiều con sông lớn.

Dân số trung bình theo thống kê năm 2012 là 10,09 triệu người, chiếm 11,36% dân số cả nước, mật độ bình quân là 204,4 người/km<sup>2</sup>; phần lớn dân cư phân bố trải rộng theo các tuyến đường quốc lộ, nhất là quốc lộ 1A và vùng đồng bằng ven biển; tỷ lệ hộ nghèo của các địa phương trong Vùng còn khá cao so với mức bình quân cả nước (11,1%), cụ thể: Quảng Nam 17,93%, Quảng Ngãi 17,64%, Phú Yên 16,69%; Bình Định 15,2% (số liệu năm 2012).

Toàn vùng có 6 sân bay (trong đó có 4 cảng hàng không quốc tế), 13 cảng biển trong đó có 7 cảng biển loại I, 6 khu kinh tế ven biển (cả nước có 15 khu kinh tế ven biển), 1 khu công nghệ cao (cả nước có 3 khu công nghệ cao), 14 tuyến đường quốc lộ, đường sắt Bắc - Nam chạy qua, phân bố đều khắp ở các địa phương, nối liền các đô thị, các khu kinh tế, khu công nghiệp trong Vùng.

Tỉnh Quảng Ngãi có diện tích tự nhiên 5.153 km<sup>2</sup>, gồm 13 huyện, thành phố với 1,3 triệu dân; cũng như các tỉnh khác trong vùng, Quảng Ngãi có 135 km bờ biển với 01 huyện đảo và 04 huyện ven biển.

Do đặc thù thời tiết, ở khu vực thường xảy ra tình trạng hạn hán, lũ lụt, ngập úng, bão, đặc biệt là xâm nhập mặn (XNM) đã gây không ít thiệt hại về kinh tế cho người dân. Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (mực nước biển dâng và lưu lượng nước từ thượng nguồn của các

sông đổ về giảm) nên mực nước ở sông Trà Bồng, sông Vệ, sông Trà Khúc, sông Trà Câu thấp hơn mức trung bình vào mùa hè đã dẫn đến tình trạng XNM lấn sâu vào trong sông gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và thiệt hại không nhỏ cho ngành sản xuất nông nghiệp ở các huyện ven biển. Đặc biệt đợt mặn xảy ra từ cuối tháng 12/2012 đến đầu tháng 01/2013 khiến cho hơn 500 ha đất sản xuất nông nghiệp ở huyện Mộ Đức bị nhiễm mặn. Năm 2013, tỉnh Quảng Ngãi đã hỗ trợ 7,1 tỷ đồng để khắc phục hạn hán và XNM vụ Hè Thu, tiếp theo, vụ sản xuất Đông Xuân năm 2014-2015, tỉnh Quảng Ngãi đã phân bổ 8,2 tỷ đồng để khắc phục hạn hán và XNM và vụ sản xuất Đông Xuân năm 2015-2016, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục phân bổ 10,7 tỷ đồng để khắc phục hạn hán và XNM. Đó là chưa kể các thiệt hại do XNM gây ra đối với sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua.

Trước tình hình diễn biến XNM xảy ra ngày càng trầm trọng gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, như sau: *“Nghiên cứu đánh giá sự ảnh hưởng của xâm nhập mặn đối với sinh kế của người dân tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung; đề xuất các giải pháp ứng phó”*.

### **3. Mục tiêu:**

- Đánh giá sự ảnh hưởng của xâm nhập mặn đối với sinh kế của người dân tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung.
- Xây dựng các bản đồ XNM tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung.
- Đề xuất hệ thống các giải pháp ứng phó hiệu quả đối với XNM đảm bảo cho hoạt động kinh tế-xã hội phát triển bền vững.

### **4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:**

- Số liệu đảm bảo độ tin cậy về thực trạng xâm nhập mặn ở tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung.
- Các báo cáo chuyên đề.
- Báo cáo kết quả thực hiện.
- Hệ thống các giải pháp được áp dụng vào thực tiễn.

### **5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:**

- Thu thập, phân tích đánh giá cơ sở dữ liệu về kinh tế-xã hội Quảng Ngãi và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung.
- Thu thập, điều tra và khảo sát các số liệu về XNM ở Quảng Ngãi và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung.
- Xây dựng các kịch bản xâm nhập mặn.

- Đánh giá sự ảnh hưởng của XNM đối với sinh kế của người dân.
- Xây dựng hệ thống các giải pháp ứng phó hiệu quả đối với XNM đảm bảo cho hoạt động kinh tế-xã hội phát triển bền vững.

**6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:**

Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung.

**7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả: 24 tháng.**

UBND tỉnh Quảng Ngãi cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



**Đặng Ngọc Dũng**